TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2023/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1983 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp XL, xã HT, huyện GR, tỉnh KG
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp XL, xã HT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Bùi Thị Mai H trình bày: Chị Bùi Thị Mai H và anh Nguyễn Văn C được hai bên gia đình sắp đặt tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2003, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình hôn nhân giữa chị và anh C thời gian đầu rất hạnh phúc ngưng đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị H xét

thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị H xác định có hai người con chung Nguyễn Thị Cẩm Nh sinh ngày 10/01/2004; Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 13/01/2008. Cháu Nh đã trưởng thành chị H không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Th chưa đủ tuổi trưởng thành nên chị yêu cầu được nuôi cháu Th không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chi H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn C đến tham dự phiên dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông qua thủ tục niêm yết nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh C đã chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2003 nhưng anh chị không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa chị Bùi Thị Mai H và anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị H xác định có hai người con chung, Nguyễn Thị Cẩm Nh sinh ngày 10/01/2004; Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 13/01/2008. Cháu Nh đã trưởng thành không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Đối cháu Th chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện đang sống cùng với chị H, do trong suốt quá trình tố tụng anh C vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị H xác định không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Nguyễn Văn C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nội dung: Chị H và anh C được sự mai mối tiến tới hôn nhân có tổ chức lế cưới từ năm 2003, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không được công nhận chị H anh C là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị H xác định có hai người con chung Nguyễn Thị Cẩm Nh sinh ngày 10/01/2004; Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 13/01/2008. Cháu Nh đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu Th chưa đủ tuổi trưởng thành chị H yêu cầu được nuôi cháu Th. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh C đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc chị H không đảm bảo điều kiện nuôi con. Theo ý kiến chị H từ khi vợ chồng ly thân cháu Th sống với chị và cháu Th cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Nhằm giữ sự ổn

định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên tiếp tục giao cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh C có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị H xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Bùi Thị Mai H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002125 ngày 09/10/2023, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Mai H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh ngày 13/01/2008, cho chị Bùi Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Riêng cháu Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 10/01/2004, đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét.

Cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh C có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

do chị Bùi Thị Mai H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002125 ngày 09/10/2023, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Mai H, anh Nguyễn Văn C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giòng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên